

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Lương Thị Mai Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn O; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lại Thị N; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đinh Văn O là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Anh kết hôn với chị Lại Thị N trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 11 năm 2005. Sau lễ cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau tại nhà của bố mẹ đẻ anh O tại thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung, đến khoảng năm 2017 - 2018 vợ chồng cũng đã phát sinh mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nhưng sau đó vợ chồng lại về đoàn tụ vì con cái còn nhỏ dại. Đến năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và đời sống tình cảm; giữa vợ và chồng không còn quan tâm đến nhau. Thực tế, anh và chị N đã không còn chung sống cùng nhau. Nay, anh Đinh Văn O nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lại Thị N. Anh và chị N

có 02 con chung tên Đinh Phú Đ, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2006 và Đinh Thị Trang N, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015. Khi ly hôn, anh O đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Phú Đ và để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Trang N. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh và chị N không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Lại Thị N là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa chị N vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đinh Văn O được ly hôn chị Lại Thị N; đề nghị giao con chung tên Đinh Phú Đ cho anh Đinh Văn O trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Đinh Thị Trang N cho chị Lại Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự.

Bị đơn là chị Lại Thị N đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của anh Đinh Văn O xin ly hôn với chị Lại Thị N.

Anh Đinh Văn O và chị Lại Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân giữa anh O và chị N là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh O làm đơn xin ly hôn với chị N. Tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Đinh Văn O và chị Lại Thị N đã phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2017 - 2018 và đến đầu năm 2022 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất về kinh tế, quan điểm và nguyện vọng về đời sống của mỗi bên nhiều điểm khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng thờ ơ, lạnh nhạt, không còn dành cho nhau sự yêu thương và tôn trọng. Anh O ra thuê nhà vừa làm chỗ ở vừa làm cửa hàng, vợ chồng sống ly thân nhau. Bố mẹ đã động

viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh O và chị N là có tồn tại, các lần Tòa án thực hiện hòa giải và tại phiên tòa, chị N đều vắng mặt không có lý do, anh O giữ nguyên đề nghị được ly hôn với chị Lại Thị N.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh O và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn O xin ly hôn chị Lại Thị N.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Đinh Văn O và chị Lại Thị N có 02 chung tên Đinh Phú Đ, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2006 và Đinh Thị Trang N, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015. Khi ly hôn, anh O đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Phú Đ và để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Trang N. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định về đề nghị nuôi con của anh O như sau: Anh Đinh Văn O và chị Lại Thị N đều có công việc và thu nhập để thực hiện việc nuôi con. Con chung Đinh Phú Đ có nguyện vọng ở cùng bố, con chung tên Đinh Thị Trang N có nguyện vọng ở cùng mẹ. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh O vẫn thăm nom và thực hiện việc nuôi con. Chị N không trình bày quan điểm về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và phù hợp cho sự chăm sóc, phát triển tâm sinh lý về lâu dài của các con; để các bên đương sự đều có nghĩa vụ trực tiếp trong việc nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Lại Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Trang N; giao cho anh Đinh Văn O trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Phú Đ là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Anh Đinh Văn O không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con; chị Lại Thị N không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, anh Đinh Văn O khai vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác không có lời khai của bị đơn là chị Lại Thị N về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, anh Đinh Văn O phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn O:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Văn O được ly hôn chị Lại Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Phú Đ, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2006; giao cho chị Lại Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Trang N, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2015 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Anh Đinh Văn O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0007925 ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), anh Đinh Văn O đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lại Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày 29/11/2005)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân